TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HSST

Ngày 29- 06 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi.**

Ông **Lê Gia Ánh**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Lâm**, Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218 /2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ,** sinh năm 19Xx; Giới tính : Nam.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ ngân hàng BIDV; Con ông: Nguyễn Đình Th và Con bà: Lý Thị Nguy; Vợ: Lê Minh Ng (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

*** Luật sư** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn** Đình Đ: Bà **Đỗ Thị Hương**, Văn phòng luật sư Bảo nhân, Đ luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Đại diện: Ông **Ngô Chí Dũng**, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở chính: Số 89, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người được ủy quyền: Ông **Lang Thành Dũng**,Trưởng phòng Phòng điều tra và phòng chống gian lận, khối quản trị rủi ro, VPBank Hội sở.

Ủy quyền lại cho các ông:

Võ Quang Linh, sinh năm 1991.

Nguyễn Quốc Vương, sinh năm 1988.

Đều là chuyên viên Phòng điều tra và chống gian lận, VPBank Hội sở.

Văn bản ủy quyền số: 176/2020/UQ ngày 07/08/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 19Xx.

Trú tại: Tổ dân phố Thượng 1, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2.Chị **Vũ Thị G**, sinh năm 19xX.

Trú tại: Số 7 ngách 28, ngõ 29, phường Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt).

3.Anh **Nguyễn Công N**, sinh năm 19XX.

Trú tại: Số nhà 37 ngõ 105, tổ 35, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010 bị cáo **Nguyễn Đình Đ** tốt nghiệp Trường Cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội, khoa Công nghệ thông tin. Sau khi tốt nghiệp ra trường, bị cáo Đ được nhận vào làm việc tại Hội sở Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), được phân công làm việc tại bộ phận hỗ trợ kỹ thuật Phòng hỗ trợ người sử dụng. Bị cáo Đ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý ban đầu các yêu cầu bảo mật hệ thống quản trị dữ liệu của ngân hàng; Hỗ trợ quản lý, xử lý các tình huống lỗi hệ thống để phục vụ nhiệm vụ công tác cho các Phòng, ban và nhân viên thuộc nội bộ ngân hàng. Để thực hiện nhiệm vụ, bị cáo Đ được Ngân hàng giao sử dụng 01 máy vi tính cá nhân đã cài đặt các ứng dụng quản lý kỹ thuật của Ngân hàng (Gọi tắt là phần mềm T24), máy tính được kết nối với mạng nội bộ của Ngân hàng. Đồng thời được cấp quyền đăng nhập và sử dụng một USER (Tài khoản cá nhân để đăng nhập) có tên "Doannd" để đăng nhập vào các phần mềm quản lý hệ thống ngân hàng. Bị cáo Đ chỉ được sử dụng các quyền của tài khoản "Doannd" đã được Ngân hàng phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong thời gian làm việc tại VP Bank, bị cáo Đ đã đăng ký mở 03 tài khoản cá nhân đứng tên bị cáo Đ tại ngân hàng VPBank gồm: Tài khoản số

99999969 để nhận trả lương từ ngân hàng VPBank; Tài khoản số 21616327 để sử dụng thanh toán cá nhân, và đăng ký tài khoản thấu chi số 34922098 mở tại Ngân hàng VPBank -Chi nhánh Trung Hòa Nhân Chính để vay tiền của Ngân hàng VPBank khi có nhu cầu. Với vị trí công việc của bị cáo Đ, ngày 25/5/2019, Ngân hàng VPBank cấp hạn mức thấu chi cho tài khoản VPBank số 34922098 của bị cáo Đ với hạn mức tạm ứng thanh toán là 30 triệu đồng, thời hạn 01 năm. Đến ngày 03/6/2019, bị cáo Đ làm thủ tục đăng ký nâng hạn mức thấu chi của tài khoản VPBank số: 34922098 lên 150 triệu đồng, chị Giang hướng dẫn bị cáo Đ làm thủ tục đăng ký và được Ngân hàng phê duyệt theo hồ sơ tăng hạn mức thấu chi số LN1905301426873, quản lý tại Ngân hàng VPBank -Chi nhánh Trung Hòa Nhân Chính (Do anh Nguyễn Công Nam là Giám đốc và chị Vũ Thị Giang là chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân).

Thông qua công tác hỗ trợ kỹ thuật cho các nhân viên thuộc các bộ phận nghiệp vụ của ngân hàng, tháng 11/2019, bị cáo Đ phát hiện có thể tự ý nâng số hạn mức thấu chi đối với tài khoản cá nhân mở tại Ngân hàng VPBank thông qua thao tác kỹ thuật trên phần mềm T24 mà không cần đăng ký hồ sơ phê duyệt hạn mức thấu chi theo quy định tại Chi nhánh Ngân hàng. Cũng tại thời điểm này do trước đó bị cáo Đ vay nợ lãi ngoài xã hội để đầu tư mua tiền ảo Bitcoint với số tiền khoảng 600 triệu đồng, đến hạn không có tiền trả nợ, bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Ngân hàng VPBank thông qua việc nâng hạn mức thấu chi tài khoản thấu chi của bị cáo Đ tại Ngân hàng sau đó rút tiền mặt để trả nợ. Thực hiện ý định trên, ngày 21/11/2019, bị cáo Đ đã sử dụng máy tính được ngân hàng giao, dùng tài khoản USER "Doannd" để đăng nhập vào phần mềm T24. Bị cáo Đ sử dụng màn hình Commentline (Màn hình tích hợp chức năng nhập câu lệnh thủ công trong phần mềm T24), sau đó, bị cáo Đ sử dụng câu lệnh "LIMIT,S 507697.0058600.06" để màn hình máy tính hiện lên thông tin về tài khoản thấu chi số 34922098. Bị cáo Đ tiếp tục sử dụng câu lệnh "LIMIT,I 507697.0058600.06" (Đây là câu lệnh cho phép sửa hạn mức thấu chi trên bản ghi hạn mức) và sửa hạn mức thấu chi tài khoản của Đ từ 150 triệu đồng lên 300 triệu đồng sau đó bị cáo Đ ấn lệnh "Xác nhận" trên màn hình để hoàn tất việc chỉnh sửa tăng hạn mức. Ngay sau khi hoàn thành việc chỉnh sửa, tài khoản thấu chi của bị cáo Đ ngay lập tức được nâng hạn mức lên 300 triệu. Bị cáo Đ thực hiện chuyển tiền sang tài khoản số 99999969 để chi tiêu (Theo quy định của Ngân hàng thì tài khoản thấu chi không được sử dụng để thanh toán trực tiếp mà phải chuyển tiền qua tài khoản khác). Thời gian sau đó thấy hệ thống quản lý của ngân hàng không phát hiện ra việc bị cáo Đ thay đổi hạn mức thấu chi và rút tiền sử dụng nên từ tháng 11/2019 đến tháng 5/2020 với thủ đoạn như trên bị cáo Đ đã 23 lần truy cập vào hệ thống dữ liệu của ngân hàng để thay đổi, nâng hạn mức thấu chi

đối với tài khoản 34922098 của bị cáo Đ lên đến hạn mức 12.150.000.000 đồng. Tính đến ngày 20/5/2020 bị cáo Đ đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản thấu chi số 34922098 đến tài khoản số 99999969 và tài khoản số 21616327 với tổng số tiền là 27.655.869.949 đồng. Ngoài ra bị cáo Đ còn rút 150.000.000 đồng từ tài khoản thấu chi (Theo hạn mức thấu chi 150 triệu đồng được Ngân hàng VP bank phê duyệt); Ngân hàng VPBank đã khấu trừ trong tài khoản của bị cáo Đ tiền lãi thấu chi với tổng số tiền 505.093.863 đồng. Bị cáo Đ cũng đã chuyển trả tiền từ tài khoản số 99999969 và tài khoản số 21616327 để hoàn ứng trả lại tài khoản thấu chi số 34922098 với tổng số tiền 17.162.036.583 đồng. Còn lại số tiền 11.148.926.229 đồng bị cáo Đ đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết.

Đến tháng 6/2020, hệ thống giám sát nội bộ của Ngân hàng VPBank đã kiểm tra và phát hiện tài khoản thấu chi của bị cáo Nguyễn Đình Đ có hạn mức thấu chi vượt quá hạn mức cho vay không tài sản đảm bảo tối đa đối với cán bộ nhân viên VPBank (Hạn mức tối đa là 01 tỷ đồng) vì vậy đã tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Nguyễn Đình Đ sử dụng USER "Doannd" để tự ý nâng hạn mức thấu chi của mình tại VP Bank từ 150.000.000đ lên 12.150.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo **Nguyễn Đình Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như diễn biến nêu trên. Bị cáo Đ khai chính bị cáo Đ là người sử dụng tài khoản USER "Doannd" để đăng nhập vào hệ thống quản lý dữ liệu của Ngân hàng, tự ý nâng hạn mức thấu chi đối với tài khoản thấu chi của bị cáo Đ sau đó chuyển khoản sang hai tài khoản cá nhân của bị cáo Đ để chiếm đoạt số tiền 11.148.926.229 của Ngân hàng VPBank. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Ngân hàng VPBank tiến hành thực nghiệm điều tra, tổ chức cho bị cáo Nguyễn Đình Đ thực hiện lại việc Đ truy cập vào phần mềm T24 để nâng hạn mức tài khoản thấu chi. Kết quả bị cáo Đ thực hiện được hành vi nâng khống tài khoản, phù hợp với lời khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm của các nhân viên ngân hàng quản lý hạn mức thấu chi:

Tại Cơ quan điều tra, anh **Nguyễn Công Nam** là Giám đốc Ngân hàng VPBank-Chi nhánh Trung Hòa Nhân Chính (Đơn vị quản lý tài khoản thấu chi của bị cáo Đ) khai: Anh Nam được Ngân hàng bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng VPBank, Chi nhánh Trung Hòa Nhân Chính từ tháng 9/2019 đến tháng 8/2020 có địa chỉ tại: Tầng 1 tòa 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, khi tiếp nhận, quản lý chi nhánh, anh Nam không được Giám đốc cũ bàn giao các hồ sơ quản lý thấu chi của Chi nhánh. Theo quy định tại Quyết định 810/2015/QĐ-TGĐ ngày 30/10/2015 ban hành thể lệ cho vay mức thấu chi online không tài sản đảm bảo đối với cán bộ ngân hàng VPBank có quy định "Chi nhánh nơi mở tài khoản có trách nhiệm theo dõi quản lý hạn mức thấu chi, đầu mỗi ngày

làm việc chi nhánh vào phần mềm VPB Sharefile để lấy báo cáo tài khoản thấu chi trong ngày nhằm mục đích theo dõi quản lý" tuy nhiên Chi nhánh không thực hiện truy cập theo quy định. Tuy nhiên anh Nam và chị Giang không biết việc bị cáo Nguyễn Đình Đ tự ý nâng hạn mức thấu chi, không bàn bạc, giúp sức cho bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội và Ngân hàng VPBank cũng không đề nghị xử lý đối với anh Nam và chị Giang nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

*** Về trách** nhiệm dân sự:

Đại diện Ngân hàng

Tại bản Cáo trạng số: 151/CT-VKS HN-P3 ngày 11/05/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đình Đ** về tội Tội" Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" ; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Đình Đ**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** từ 16 đến 17 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải hoàn trả Ngân hàng, số tiền đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật dân sự. Tịch thu sung công Nhà nước 02 điện thoại di động.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Đình Đ:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị vì có nhân thân tốt, đã khắc phục một phần hậu quả và tại phiên tòa vẫn đồng ý tiếp tục khắc phục hậu quả, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong việc thực nghiệm điều tra, Ngân hàng có lỗi trong việc quản lý tài sản theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Đình Đ** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** là nhân viên Ngân hàng VPBank, được ngân hàng giao nhiệm vụ hỗ trợ nhân viên Ngân hàng và người dùng các vấn đề liên quan đến công

nghệ thông tin. Quá trình làm việc, bị cáo Đ đã phát hiện sơ hở trong quản lý của Ngân hàng đối với hệ thống quản lý khoản vay thấu chi, có thể lợi dụng để truy cập, nâng hạn mức tài khoản thấu chi thông qua phần mềm T24 đã được Ngân hàng cài đặt sẵn để rút lấy tiền sử dụng cá nhân. Thực hiện ý định trên, từ tháng 11/2019 đến tháng 5/2020, bị cáo Đ lợi dụng việc được cấp quyền đăng nhập và sử dụng một tài khoản có tên "Doannd" để truy cập 22 lần vào hệ thống dữ liệu của ngân hàng tự ý thay đổi, nâng trái phép hạn mức thấu chi đối với tài khoản 34922098 của bị cáo Đ từ 150.000.000 đồng lên đến hạn mức 12.150.000.000 đồng nhằm chuyển tiền sang tài khoản cá nhân của bị cáo Đ để chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Tính đến ngày 20/5/2020 bị cáo Đ đã rất nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản thấu chi số 34922098 đến tài khoản số 99999969 và tài khoản số 21616327 với tổng số tiền là 27.655.869.949 đồng. Ngoài ra bị cáo Đ còn rút 150.000.000 đồng từ tài khoản thấu chi (Theo hạn mức thấu chi 150 triệu đồng được Ngân hàng VP bank phê duyệt); Ngân hàng VPBank đã khấu trừ trong tài khoản của bị cáo Đ tiền lãi thấu chi với tổng số tiền 505.093.863 đồng. Bị cáo Đ cũng đã chuyển trả tiền từ tài khoản số 99999969 và tài khoản số 21616327 để hoàn ứng trả lại tài khoản thấu chi số 34922098 với tổng số tiền 17.162.036.583 đồng. Còn lại số tiền 11.148.926.229 đồng bị cáo Đ đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết, đến nay không có khả năng khắc phục trả lại cho Ngân hàng VPBank.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Đình Đ** đã phạm vào tội: Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 290. Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Đình Đ** là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bằng hành vi dùng công nghệ, gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài

sản của Ngân hàng, làm mất trật tự uy tín của Ngân hàng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, biết sử dụng Công nghệ nhưng không có ý thức tu dưỡng, lợi dụng công nghệ, sự quản lý lỏng lẻo của Ngân hàng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo **Nguyễn Đình Đ**.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Nguyễn Đình Đ riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này không biết bị cáo Nguyễn Đình Đ lợi dụng nghiệp vụ công nghệ để chiếm đoạt tiền của ngân hàng, không được hưởng lợi ích gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án với số tiền chiếm đoạt được, bị cáo Đ khai đã sử dụng một phần chuyển khoản đến các tài khoản ở nước ngoài để đánh bạc trực tuyến và mua tiền ảo Bitcoint. Trả nợ nhiều người với số tiền khoảng 1,1 tỷ đồng nhưng không nhớ cụ thể, không có giấy tờ chứng minh. Ngoài ra bị cáo Đ khai dùng khoảng 1,8 tỷ đồng đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề thông qua Nguyễn Hữu Dũng. Số tiền còn lại bị cáo Đ sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Đến nay bị cáo Đ không có khả năng khắc phục trả lại cho Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt trên.

Đối với nội dung đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề với Nguyễn Hữu Dũng, bị cáo Đ khai: Bị cáo Đ sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0979691889 mang tên "Anh Doan" nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên "Ngon" do Dũng sử dụng để báo đánh số lô, số đề (Bị cáo Đ không biết Dũng sử dụng số điện thoại nào để đăng ký tài khoản Zalo này), sau khi thống nhất thì bị cáo Đ chuyển tiền đánh lô, đề cho Dũng thông qua tài khoản số 138461556 mở tại Ngân hàng VP Bank mang tên Nguyễn Hữu Dũng. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tiến hành trích xuất các thông tin tại ứng dụng "Zalo" cài đặt trên máy điện thoại bị cáo Đ sử dụng để làm rõ hành vi "Đánh bạc" theo lời khai của bị cáo Đ. Tuy nhiên đến nay tài khoản Zalo mang tên "Ngon" đã bị xóa, không xác định được số điện thoại đăng ký tài khoản nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Dũng không thừa nhận có việc đánh bạc với bị cáo Nguyễn Đình Đ thông qua hình thức chơi lô, đề, không thừa nhận sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Ngon". Các lần bị cáo Đ chuyển tiền cho Dũng thì Dũng khai là tiền vay mượn cá nhân. Ngoài lời khai của bị cáo Đ đến nay không có tài liệu gì khác chứng minh việc Dũng và bị cáo Đ đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Hữu Dũng đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai, kết quả bị cáo Đ khẳng định trong số tiền chuyển cho Dũng có cả tiền trả nợ vay mượn cá nhân và Dũng giữ nguyên quan điểm về lời khai của mình. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với bị cáo Đ và Dũng về hành vi đánh bạc.

Đối với hành vi của bị cáo **Nguyễn Đình Đ** dùng tiền chiếm đoạt được chuyển khoản ra nước ngoài để mua tiền ảo Bitcoint. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác tư pháp để xác minh nhưng hết hạn điều tra vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã Quyết định số: 53 ngày 5/4/2021, tách vụ án hình sự đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Đ chiếm đoạt tiền của Ngân hàng VPBank sau đó sử dụng để đánh bạc trực tuyến, mua bán bitcoint…để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phải hoàn trả Ngân hàng số tiền là số tiền là: 11.148.926.229.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Tịch thu sung công nhà nước 02 điện thoại di động.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phạm tội " Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông,

phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Đ 14 (**Mười bốn**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phải hoàn trả ngân hàng số tiền là số tiền 11.148.926.229. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Đình Đ không thi hành khoản tiền trả Ngân hàng. Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

"Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung công Nhà nước 02 điện thoại di động:

* 01 Điện thoại di động có chữ Iphone, bên trong máy lắp 01 sim có số seri sim 89840200010756246377.

*01 Điện thoại di động có chữ Iphone, bên trong máy lắp 01 sim có số seri sim 8984048851002960586. Toàn bộ tang vật đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động. Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản, ngày 08/06/2021 tại kho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **183**.000 000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ**, Đại diện **Bị hại** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ- THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.
-UBND xã Quảng Tú, huyện Ứng Hòa
- Người có QL, NVLQ;
- Đại diện Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

HOÀNG VĂN THÀNH